

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 10 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ksor H'Qúa và ông Nguyễn Hữu Công Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải Biên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nay San - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2022/TLST – HS ngày 02 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Minh C, sinh năm 1993 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Buôn H, xã I, huyện K, Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ dân phố X, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trung H và bà Ngô Thị T; bị cáo có vợ và 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/01/2022 đến ngày 10/01/2022 được tại ngoại, bị bắt tạm giam ngày 13/4/2022 và giam liên tục cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị R'ô H, sinh năm 1997

Nơi cư trú: Buôn H, xã I, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người phiên dịch tiếng Jrai: Anh Nay Dăm T, sinh năm 1986. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/12/2021, Lê Minh C đang ngồi tại khu vực Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai thuộc phường Đ, thành phố P thì một nam thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến gặp và hỏi bán cho C pháo hoa nổ loại mỗi hộp có 49 ống pháo, với giá 1.000.000 đồng/hộp. Vì muốn đốt pháo vào dịp Tết Nguyên Đán nên C đồng ý mua 05 hộp pháo và đưa cho người này số tiền 1.000.000 đồng để đặt cọc và hẹn vào lúc 20 giờ ngày 17/12/2021 sẽ giao pháo tại khu vực Nghĩa trang liệt sĩ huyện K. Đến hẹn, C đến trước Nghĩa trang liệt sĩ huyện K và được nam thanh niên kia đi trên đi xe mô tô (không rõ biển kiểm soát) đến giao 05 (năm) hộp pháo. C đưa người này số tiền 4.000.000 đồng rồi đem pháo về nhà mẹ đẻ là bà Ngô Thị T (ở Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K) cất giấu dưới gầm giường trong phòng ngủ. Khoảng ngày 20/12/2021, C lấy 03 ống pháo từ 05 hộp trên đem đi đốt tại Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/01/2022, Công an huyện K phối hợp với Công an thị trấn P tuần tra trên đường Lê Hồng P thuộc Tổ dân phố S, thị trấn P phát hiện Lê Minh C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 53X7-7390 chở theo 01 hộp pháo kích thước (16,5x16,5x9,8) cm đang trên đường đến khu vực gần hồ P để đốt. Qua làm việc, C đã tự nguyện giao nộp thêm 04 hộp pháo cất giấu tại nhà bà T cho Cơ quan điều tra, trong đó có 01 hộp thiếu 03 ống pháo do đã đem đốt.

Tại Cơ quan điều tra Lê Minh C đã thừa nhận hành vi mua 05 hộp pháo hoa nổ của một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch về cất giữ tại nhà mẹ đẻ là bà Ngô Thị T ở Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K với mục đích để sử dụng. Lời khai của C phù hợp với chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại bản Kết luận giám định số 04/KLGD ngày 10/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, xác định: 04 (bốn) hộp giấy kín, bên ngoài dán giấy màu in chữ nước ngoài và chữ “CHONG KOL - C0845”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau và 01 hộp có 46 (bốn mươi sáu) vật hình trụ có dây nối liên kết với nhau đựng trong 01 (một) thùng giấy các tông chuyển đến giám định là pháo hoa nổ, khối lượng 8,6kg.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 01 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lê Minh C về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Đối với nam thanh niên đã bán 05 hộp pháo hoa nổ cho Lê Minh C: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực phường Phù Đồng, thành phố P tuy nhiên vẫn chưa xác định được đối tượng. Sau khi đã xác định được đối tượng vi phạm, Cơ quan điều tra sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lê Minh C phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS: xử phạt bị cáo Lê Minh C từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (Mười tám) đến 24 (Hai mươi bốn) tháng.

Tịch thu tiêu hủy số lượng pháo sau khi giám định còn lại. Trả lại cho bị cáo và chị H 01 xe mô tô.

Ngoài ra còn buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào tháng 12/2021 bị cáo Lê Minh C có hành vi mua 05 hộp pháo hoa nổ của một nam thanh niên không rõ nhân thân lai lịch về cất giữ tại nhà mẹ đẻ là bà Ngô Thị T với mục đích để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 01/01/2022, Công an huyện K phối hợp với Công an thị trấn P tuần tra trên đường Lê Hồng P thuộc tổ dân phố S, thị trấn P phát hiện bị cáo Lê Minh C điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 53X7-7390 chở theo 01 hộp pháo kích thước (16,5x16,5x9,8) cm đang trên đường đến khu vực gần hồ Phú Cần để đốt, trong đó có 46 ống pháo hoa nổ, thiếu 03 ống pháo do đã đem đốt. Qua làm việc, C đã tự nguyện giao nộp thêm 04 hộp pháo cất giấu tại nhà bà T cho Cơ quan điều tra, tổng khối lượng là 8,6 kg.

Như vậy, hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo nổ của bị cáo C là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191

của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: bị cáo C tàng trữ 8,6 kg pháo nổ nên bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 190 của BLHS là phù hợp.

[4] Về tính chất, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo C là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi tàng trữ hàng cấm là pháo nổ gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện K. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

Trong vụ án này, bị cáo C là người khởi xướng và cũng là người thực hành nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thì bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi con nhỏ sinh năm 2017 (vợ đã bỏ đi 03 năm) được chính quyền địa phương xác nhận, nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát thì HĐXX thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, thiếu hiểu biết pháp luật, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 2 Điều 51 của BLHS, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo cũng bị tạm giữ, tạm giam trên 02 tháng là đủ tính răn đe đối với bị cáo nên có đủ điều kiện để xử bị cáo C hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của BLHS, Nghị quyết số 02/2018/NQ- HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, mà không cần phải cách ly ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội. Nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục, cải tạo, trừng trị nói riêng, tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội tại địa phương. Nên cần chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] Về vấn đề liên quan khác:

Đối với nam thanh niên đã bán 05 hộp pháo hoa nổ cho Lê Minh C thì Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa đã tiến hành xác minh tại khu vực phường P, thành phố P tuy nhiên vẫn chưa xác định được đối tượng. Sau khi xác định được đối tượng vi phạm, Cơ quan điều tra sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Nay HĐXX không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về vật chứng của vụ án:

01 (Một) thùng giấy các tông kích thước (32x22,5x18) cm được niêm phong bởi các hình dấu tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Trần Đình N và Tăng Xuân Đ. Bên trong có: 03 (ba) hộp giấy kín, kích thước 16,5x16,5x9,8) cm, bên ngoài có dòng chữ “CHONG KOL - C0845-49”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ màu xám, đường kính 2,4cm, dài 9,8cm và 26 (hai mươi sáu) vật hình trụ màu xám đường kính 2,4cm, dài 9,8cm.

Là các vật chứng của vụ án mà Nhà nước cầm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu FASHION, màu nâu - trắng, biển kiểm soát: 53X7-7390, số khung: FS100-200001694, số máy: 50FMG3Y-0387763, xe mô tô đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, không có yếm hai bên, không kiểm tra tình trạng bên trong là tài sản chung của bị cáo Cẩn và chị R’Ô H nên cần trả lại cho bị cáo và chị H.

Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản gì có giá trị, cho nên HĐXX không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[08] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Minh C phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”.

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của BLHS:

Xử phạt bị cáo Lê Minh C 09 (*Chín*) tháng tù, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 10/6/2022.

Giao người được hưởng án treo Lê Minh C cho UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Lê Minh C ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Căn cứ Điều 47 của BLHS; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) thùng giấy các tông kích thước (32x22,5x18) cm được niêm phong bởi các hình dấu tròn nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH GIA LAI” và các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Minh T, Trần Đình N và Tăng Xuân Đ. Bên trong có: 03 (ba) hộp giấy kín, kích thước 16,5x16,5x9,8) cm, bên ngoài có dòng chữ “CHONG KOL - C0845-49”, bên trong mỗi hộp đều có 49 (bốn mươi chín) ống hình trụ màu xám, đường kính 2,4cm, dài 9,8cm và 26 (hai mươi sáu) vật hình trụ màu xám đường kính 2,4cm, dài 9,8cm

Trả lại cho bị cáo Lê Minh C và chị R’ô H: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu FASHION, màu nâu - trắng, biển kiểm soát: 53X7-7390, số khung: FS100-200001694, số máy: 50FMG3Y-0387763, xe mô tô đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu bên phải, không có yếm hai bên, không kiểm tra tình trạng bên trong.

Đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

4. Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Minh C phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/6/2022), còn người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị R’Ô H có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. K (03 bản);
- Công an h. K (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người có QLNVLQ (01 bản);
- Chi cục THADS h. K (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Khắc Toàn